

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 14 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN Huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Thọ Xuân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** Huyện T, tỉnh Thanh Hóa **tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023;

Đối với các bị cáo:

1. **Đặng Ngọc H**, sinh ngày 13/5/1992 tại: Xã N, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 9, xã N, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Ngọc H và bà Phạm Thị Th; Có vợ là Phùng Thị Th1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/10/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 30/8/2013 H chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 25/07/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 24/10/2015 H chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến nay; Có mặt.

2. **Phạm Xuân Th**, sinh ngày 02/02/2000 tại: Thị trấn N, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn N, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân A và bà Phạm Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến nay. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn G**, sinh ngày 08/01/1986 tại: Xã T2, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1 Y, xã T2, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Phan Thị X; Có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/3/2008 bị Tòa án nhân dân Huyện Ngọc Lặc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 08/9/2008 G chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến nay; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phan Thị X, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn 1 Y, xã T2, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Anh Lê Hữu H, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn M, xã L, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 31/7/2022, Công an Huyện Thọ Xuân nhận được tin báo phản ánh đối tượng Nguyễn Văn G, sinh năm 1986, trú tại thôn 1 Yên Trường, xã Thọ Lập, Huyện Thọ Xuân đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Công an Huyện Thọ Xuân đã kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên phải của G có hai gói giấy bên trong có chứa chất bột vụn màu trắng. Nguyễn Văn G khai nhận hai gói giấy có chứa chất bột màu trắng là heroine, đối tượng cất giấu trong người mục đích để bán. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu M. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của G không thu giữ gì.

Về nguồn gốc số ma túy G khai nhận: Vào ngày 30/7/2022, G mua của đối tượng tên Th và H ở thị trấn Ngọc Lặc với giá 400.000 đồng. G là người nghiện ma túy lâu năm, nên thường xuyên mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để lấy tiền mua ma túy. G liên lạc với Th và H qua số điện thoại 0965 167 012; Th và H là người trực tiếp giao ma túy cho G.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ đối với Phạm Xuân Th và Đặng Ngọc H, phát hiện thu giữ trên người Phạm Xuân Th: 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong có 10 (mười) viên nén màu hồng và 01 (một) bọc giấy ni lông màu xanh, bên trong bọc ni lông có 03 (ba) cục chất bột màu trắng ngà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn thẻ sim 0965 167 012; 01 điện thoại Iphone XS Max màu hồng, gắn thẻ sim 0332.201.228. Phạm Xuân Th khai nhận đây là ma túy dưới dạng viên Hồng Phiến và Heroine. Cơ quan điều tra đã lập biên bản niêm phong số vật chứng nghi là ma túy trên trong phong bì ký hiệu M1. Phát hiện thu giữ của Đặng Ngọc H: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu đen, gắn thẻ

sim 0973.679.245 và 0372.939.345; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th ở khu phố Cao Thượng, thị trấn Ngọc Lặc không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th ở khu phố Cao Thượng, thị trấn Ngọc Lặc (nhà trọ) phát hiện thu giữ: 01 biển kiểm soát xe mô tô 36K5-130.36, đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Đặng Ngọc H tại thôn 9, xã Ngọc Liên, Huyện Ngọc Lặc không phát hiện thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Ngọc H và Phạm Xuân Th đều khai nhận: Vào chiều ngày 30/7/2022, Th đang ở nhà tại khu phố Cao Thượng, thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc thì Phạm Thái Quyên, sinh năm 2000 ở khu phố Hạ Sơn, thị trấn Ngọc Lặc, Huyện N, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại nói “*ra lấy hàng giao cho khách*”, Th hiểu là ra lấy ma túy giao cho khách, Th gọi điện thoại cho H nói ra đón Th. H điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter 150 màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát đến gặp Th, H hỏi Th đi đâu, Th nói “*ra quảng trường gặp Quyên bèo lấy hàng giao khách*”, H hiểu là đi lấy ma túy giao cho khách, nên điều khiển xe chở Th ra quảng trường gặp Quyên. Quyên đưa cho Th 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa ma túy. Quyên nói cầm ra sau công ty may giao cho G ở Huyện Thọ Xuân thu 400.000 đồng. H chở Th ra khu vực sau công ty may ở phu phố Hạ Sơn, thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc gặp G, Th đưa gói ma túy cho G và thu 400.000 đồng. Sau đó, Th đưa điện thoại và tiền bán ma túy cho Quyên, Quyên lấy 300.000 đồng còn cho Th và H 100.000 đồng, số tiền này Th và H chia đôi mỗi người 50.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 31/7/2022, H chở Th đến quảng trường gặp Quyên. Quyên đưa cho Th 01 điện thoại di động; 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa ma túy và bảo “*Cầm ra công ty may giao cho khách thu 4.000.000 đồng, rồi tự cắt lấy 500.000 đồng*”. H điều khiển xe đi ra sau công ty may ở khu phố Hạ Sơn, thị trấn Ngọc Lặc thì bị lực lượng công an kiểm tra và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Th và H. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu đỏ đen H sử dụng đi bán ma túy là xe do Phạm Thái Quyên giao cho H và Th để làm phương tiện đi bán ma túy cho Quyên. Cơ quan điều tra đã tra cứu chiếc xe có biển kiểm soát 36K5-130.36 và Phạm Thái Quyên là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe.

Ngày 01/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 194/QĐ-CSĐT, trưng cầu giám định số ma túy thu giữ từ G. Tại bản kết luận giám định số 2679/KL-KTHS ngày 08/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,140g (không phẩy một bốn không gam), loại Heroine.

Ngày 03/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 206/QĐ-CSĐT, trưng cầu giám định số ma túy thu giữ từ Th và H. Tại bản kết

luận giám định số 2687/KL-KTHS ngày 09/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Hóa kết luận:

- 10 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,936g (không phẩy chín ba sáu gam), loại Methamphetamine;

- 03 cục chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,590g (hai phẩy năm chín không gam), loại Heroine.

* Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M và 0,121g (không phẩy một hai một gam) Heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật; Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1 và 0,846g (không phẩy tám bốn sáu gam) Methamphetamine, 2,294g (hai phẩy hai chín bốn gam) Heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn thẻ sim 0965 167 012; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu hồng, bên trong gắn thẻ sim 0332.201.228; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu đen, bên trong gắn thẻ sim 0973.679.245 và 0372.939.345; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát xe mô tô 36K5-130.36, đã qua sử dụng đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 12/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thọ Xuân truy tố: Các bị cáo Đặng Ngọc H, Phạm Xuân Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Ngọc H, Phạm Xuân Th và Nguyễn Văn G đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Đặng Ngọc H, Phạm Xuân Th và Nguyễn Văn G, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Ngọc H và Phạm Xuân Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H, Phạm Xuân Th mỗi bị cáo từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Truy thu của bị cáo Đặng Ngọc H 50.000 đồng; bị cáo Phạm Xuân Th 350.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng hồng của bị cáo Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu đen của bị cáo H.

- Chuyển trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Thọ Xuân: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150 màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 36K5-130.36 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn thẻ sim 0965.167.012 để tiến hành điều tra, xác minh làm rõ về chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Ngọc H, Phạm Xuân Th và Nguyễn Văn G tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/7/2022, Phạm Xuân Th và Đặng Ngọc H đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn G 0,140g (không phải một bốn không gam) ma túy, loại Heroine lấy 400.000 đồng, Nguyễn Văn G mua ma túy về tàng trữ với mục đích để sử dụng và bán lại cho con nghiện khác kiếm lời. Ngày 31/7/2022, Th và H tiếp tục có hành vi cất giấu trong người số ma túy gồm 0,936g (không phải chín ba sáu

gam) Methamphetamine và 2,590g (hai phẩy năm chín không gam) Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 3,526g (ba phẩy năm hai sáu gam) mang đi bán cho khách theo hẹn trước đó, khi chưa bán được cho khách thì bị Công an Huyện Thọ Xuân phát hiện và thu giữ. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 323; Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục IA, số thứ tự 09 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Các bị cáo Đặng Ngọc H, Phạm Xuân Th và Nguyễn Văn G có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, trong đó các bị cáo Phạm Xuân Th và Đặng Ngọc H hai lần thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo Đặng Ngọc H và Phạm Xuân Th đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã X phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Tệ nạn về ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, mà còn là điều kiện làm nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tội phạm về ma túy, còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác, đã và đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi, muốn có tiền để tiêu xài, đã bất chấp pháp luật phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý vụ án nghiêm minh, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, bắt cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Vụ án không có tính tổ chức, mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với nhóm các bị cáo H và Th, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội và cùng được hưởng lợi, trong đó bị cáo Th có vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm cao hơn so với bị cáo H. Đối với bị cáo G, bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Đặng Ngọc H và Nguyễn Văn G có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Đặng Ngọc H đã 02 lần bị Tòa án kết án phạt tù về tội “trộm cắp tài sản” và tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn G 01 lần bị kết án phạt tù về tội “trộm cắp tài sản”, nhưng các bị cáo đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo Phạm Xuân Th nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Ngọc H, Phạm Xuân Th và Nguyễn Văn G đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo Đặng Ngọc H, Phạm Xuân Th và Nguyễn Văn G bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về số tiền do phạm tội mà có: Các bị cáo Th và H bán ma túy cho G thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng. Xác định đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra các bị cáo Th, H khai là bán ma túy hộ cho Phạm Thái Quyến; Số tiền bán ma túy Th đã đưa lại cho Quyến 300.000 đồng, còn lại 100.000 đồng Th và H chia nhau, mỗi người được 50.000 đồng và đều đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên không có cơ sở chứng minh việc Th đã đưa tiền cho Quyến. Vì vậy, cần phải truy thu thu bị cáo Th 350.000 đồng, bị cáo H 50.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về vật chứng vụ án:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 02 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Hóa phát hành, đây là vật cầm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng hồng, thu giữ của bị cáo Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu đen, thu giữ của bị cáo H, xác định đây là phương tiện các bị cáo đã sử dụng có liên quan đến việc mua bán ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150 màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 36K5-130.36 (đây là biển kiểm soát của xe mô tô nêu trên) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0965167012 thu giữ từ bị cáo Th. Quá trình điều tra các bị cáo Th và H khai đây là tài sản đối tượng tên Phạm Thái Quyến đưa cho Th, H sử dụng để đi giao ma túy cho khách thay cho Quyến. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì chưa đủ cơ sở xác định về chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản nêu trên và có liên quan như thế nào đến hành vi của đối tượng Phạm Thái quyến, do đó cần chuyển các tài sản nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Thọ Xuân để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ về chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[11] Về tình tiết liên quan vụ án: Quá trình điều tra, các bị cáo Th, H khai nguồn gốc số ma túy trong vụ án là của Phạm Thái Quyến. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Quyến nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan; đồng thời đã tiến hành xác minh, truy tìm đối tượng, nhưng chưa có kết quả, không rõ đối tượng hiện đang ở đâu. Do đó Cơ quan CSĐT Công an Huyện Thọ Xuân đã ra quyết định tách vụ án đối với hành vi của đối tượng Phạm Thái Quyến để tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh và xử lý theo quy định, như vậy là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo G sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của bà Phan Thị X, nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ, là phù hợp. Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo G sử dụng liên hệ với Th, H để mua ma túy, G khai sau khi mua được ma túy đã làm mất điện thoại, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Đặng Ngọc H và Phạm Xuân Th;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn G;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; **khoản 1 Điều 293**; khoản **1** Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Ngọc H, Phạm Xuân Th và Nguyễn Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2022.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Th 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2022.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu của bị cáo Đặng Ngọc H 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); bị cáo Phạm Xuân Th 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 02 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Hóa phát hành được dán kín, bên trong là toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng hồng, số imei: 357292095177178, bên trong gắn thẻ sim 0332.201.228 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu đen, số imei: 352852110635495, bên trong gắn thẻ sim 0973.679.245 và 0372.939.345.

- Chuyển trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Thọ Xuân: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 150 màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 36K5-130.36 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei: 35039125022983, gắn thẻ sim 0965.167.012 để tiến hành điều tra, xác minh làm rõ về chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24 ngày 09/02/2023.

4. Về án phí: Các bị cáo Đặng Ngọc H, Phạm Xuân Th và Nguyễn Văn G, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Th Hóa;
- VKSND Huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Th Hóa;
- Công an Huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS Huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Th Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến